

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày: 22/9/2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST-DS ngày 04/3/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị). Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Anh T1, ông Nguyễn Bá T2 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VPBank AMC tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 170/2019/UQ-VPN ngày 29/11/2019. Ông T1 và ông T2 có mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Văn T3, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Văn B, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, Tp Đà Nẵng; bà Mã Thị S, sinh năm 1992, Nơi ĐKNKTT: thôn A, xã H, huyện V, Tp Đà Nẵng; địa chỉ hiện nay: thôn P, xã H, huyện V, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 11/4/2016 Ngân hàng TMCP V và vợ chồng ông Dương Văn T3 bà Phạm Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 6901060. Theo đó, ngân hàng cho ông T3 bà H vay số tiền 398.000.000đ, thời hạn vay: 60 tháng; kỳ trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 12 của tháng; mục đích vay là để mua xe ô tô; lãi suất trong hạn thời điểm giải ngân: 11,5%/năm, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 04/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/10/2016, mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất bán vốn bên ngân hàng cộng biên độ 3,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ông Dương Văn B và bà Mã Thị S đã dùng tài sản của mình là xe ô tô nhãn hiệu Forland, số hiệu Thaco, màu sơn: Xanh, Biển kiểm soát 43C-116.92, số khung 70ACGC082448, số máy 3E36M2F00681 (Đăng ký xe số 020727 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2016 đứng tên Dương Văn B) thế chấp cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 6901060 ngày 11/4/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, từ ngày 12/8/2018 thì bắt đầu trả nợ không đầy đủ nên khoản vay đã quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc yêu cầu trả nợ nhưng ông T3 bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã khởi kiện ông T3 bà H ra Tòa án. Sau khi khởi kiện thì vào ngày 10/12/2019 ông T3 bà H trả được số tiền 45.000.000 đồng (trong đó trả tiền nợ gốc là 29.956.823 đồng, trả tiền nợ lãi là 15.143.177 đồng), ngày 07/7/2020 trả số tiền 20.000.000 đồng (trong đó trả nợ gốc là 12.445.610 đồng, trả nợ lãi là 7.554.390 đồng).

Tính đến ngày 22/9/2020, ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H còn nợ Ngân hàng chúng tôi số tiền là 160.267.168 đồng, trong đó nợ gốc là 144.793.492 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.900.987 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.572.691 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H trả số tiền trên cho ngân hàng đồng thời đề nghị buộc ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ đồng thời phải trả cho ngân hàng chi phí tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án. Trường hợp ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì đề nghị Tòa án tuyên ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Bị đơn là ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi gửi Tòa án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn B và bà Mã Thị S vắng mặt và không có ý kiến trình bày về nội dung vụ án.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đơn khởi kiện, 01 hợp đồng tín dụng – khách hàng cá nhân số 6901060/2016/HĐTD-CN ngày 11/04/2016 (bản sao), 01 hợp đồng thế chấp xe ô tô số 6901060/2016/BĐ ngày 11/04/2016 (bản sao); 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao); 01 giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm (bản sao); 04 CMND (bản sao), 01 sổ hộ khẩu (bản sao), 02 Giấy ủy quyền; 01 Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp (bản sao); 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh (bản sao), biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 280, 463, 466, 299, 303 của Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và xử: Buộc ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 160.267.168 đồng, trong đó nợ gốc là 144.793.492 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.900.987 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.572.691 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ gốc. Trường hợp ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H không thanh toán nợ thì đề nghị

xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Án phí dân sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng, bị đơn là ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 11/4/2016 ông Dương Văn T3 bà Phạm Thị H có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 398.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6901060, mục đích vay để mua xe ô tô nhãn hiệu THACO FORLAND FD9500, thời hạn vay: 60 tháng; kỳ trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 12 của tháng; lãi suất trong hạn thời điểm giải ngân: 11,5%/năm, mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 04/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/10/2016, mức điều chỉnh được xác định bằng lãi suất bán vốn bên ngân hàng cộng biên độ 3,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn.

Xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận trong hợp đồng không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng thì từ ngày 12/8/2018 ông T3 và bà H không trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn theo thoả thuận nên đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, HĐXX chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T3 và bà H trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến ngày 22/9/2020 là 160.267.168

đồng, trong đó nợ gốc là 144.793.492 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.900.987 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.572.691 đồng.

[2.2] Về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Để đảm bảo cho khoản vay của ông T3 bà H thì ông B và bà S đã dùng tài sản của mình là xe ô tô nhãn hiệu Forland, số hiệu Thaco, màu sơn: Xanh, Biển kiểm soát 43C-116.92, số khung 70ACGC082448, số máy 3E36M2F00681 (Đăng ký xe số 020727 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2016 đứng tên Dương Văn B) thế chấp cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 6901060 ngày 11/4/2016, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/4/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp giữa các bên là tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Do vậy, trường hợp ông T3 bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T3 bà H phải chịu theo qui định của pháp luật là $160.267.168 \text{ đồng} \times 5\% = 8.013.000 \text{ đồng}$.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng ông T3 bà H phải chịu theo qui định của pháp luật. Ngân hàng TMCP V đã nộp và chi xong nên cần buộc ông T3 bà H trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 463, 466, 299, 303 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 160.267.168 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu hai trăm sáu bảy nghìn một trăm sáu tám đồng*), trong đó nợ gốc là 144.793.492 đồng, nợ lãi

trong hạn là 2.900.987 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.572.691 đồng (lãi được tính đến ngày 22/9/2020).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6901060 ngày 11/4/2016 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền gốc và lãi nói trên cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu Forland, số hiệu Thaco, màu sơn: Xanh, Biển kiểm soát 43C-116.92, số khung 70ACGC082448, số máy 3E36M2F00681 (Đăng ký xe số 020727 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/3/2016 đứng tên Dương Văn B) thế chấp cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 6901060 ngày 11/4/2016, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/4/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H phải chịu 8.013.000 đồng (*Tám triệu không trăm mười ba nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng V 5.041.000 đồng (*Năm triệu không trăm bốn một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0127 ngày 04/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Buộc Dương Văn T3 và bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Anh Tuấn